

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2020/HSST**
Ngày: 14/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Tấn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bá Ky

- Ông Dương Khắc Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/HSST ngày 24/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐST-HS ngày 31/7/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1985; tại: tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố Minh Tân 2, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: 01 tiền án, ngày 03/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 05/02/2020 (chưa được xóa án tích), tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 26/02/2020 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Đặng Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố Hải Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

- Đặng Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: khu phố Hải Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/02/2020, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an huyện T, Đoàn Biên phòng Hòa Minh và Công an thị trấn P tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Hồng T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu phố Minh Tân 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Tang vật thu giữ gồm: thu giữ bên trong túi áo khoác bên trái màu tím sọc cam trắng của Nguyễn Thị Hồng T đang treo trên vách căn chòi gần vị trí T đang nằm có 18 đoạn ống nhựa màu trắng khoảng 01cm x 02cm, bên trong mỗi đoạn ống này có chứa chất rắn dạng nén màu trắng; thu giữ bên trong túi áo khoác bên phải màu tím sọc cam trắng của Nguyễn Thị Hồng T đang treo trên vách căn chòi gần vị trí T đang nằm có 01 đoạn ống nhựa màu trắng khoảng 0,5cm x 1,5cm, bên trong có chứa chất rắn dạng nén màu

trắng; Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen và thu giữ bên trong túi quần bên phải của T số tiền 5.450.000 đồng.

Ngày 26/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Hồng T tại khu phố Minh Tân 2, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận. Thu giữ tại vị trí bên hông tủ quần áo trong nhà của T 09 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu, kích thước mỗi đoạn khoảng 01cm x 02cm bên trong có chứa chất rắn dạng nén màu trắng và số tiền 3.750.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 194/KLGD-PC09 ngày 05.03.2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

+ Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,8883 gam là hêrôin

+ Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0539 gam là hêrôin

+ Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,4131 gam là hêrôin

Tổng khối lượng hêrôin là: $0,8883 + 0,0539 + 0,4131 = 1,3553$ gam

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Hồng T khai nhận: vào khoảng 21 giờ ngày 21/02/2020 có một người đàn ông chờ theo một người tên Û (không rõ nhân thân lai lịch) đến chỗ ở của T tại khu phố Minh Tân 2, thị trấn P gặp T. Û trao đổi việc bán ma túy cho T, T đồng ý mua 20 tép hêrôin của Û với giá 1.500.000 đồng nhưng T sẽ trả tiền vào lần mua tiếp theo, Û đồng ý giao ma túy cho T 20 tép hêrôin. Từ ngày 21/02/2020 đến ngày 24/02/2020 T đã nhiều lần bán tổng cộng 10 tép hêrôin cho nhiều người nghiện (không rõ nhân thân, lai lịch) thu lợi 900.000 đồng, còn lại 10 tép T cất giữ 01 tép trong túi áo khoác và 09 tép T cất giấu bên hông tủ quần áo trong nhà T để bán cho người nghiện. Đến khoảng 21 giờ ngày 24/02/2020, Û một mình đến nhà T để lấy số tiền T đã thiếu, T đưa cho Û 1.500.000 đồng. Û tiếp tục bán cho T 20 tép ma túy với giá 1.500.000 đồng và cho T nợ. T đã bán 02 lần 02 tép hêrôin cho Đặng Văn H thu lợi 145.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần 1: vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, tại nhà của T thuộc khu phố Minh Tân 2, thị trấn P, huyện T, T đã bán cho Đặng Văn H 01 tép Hêrôin với giá 70.000 đồng.

Lần 2: vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, tại nhà của T thuộc khu phố Minh Tân 2, thị trấn P, huyện T, T đã bán cho Đặng Văn H 01 tép Hêrôin với giá 75.000 đồng. Số ma túy còn lại T cất giấu trong túi áo khoác nhằm mục đích bán cho các người nghiện kiếm lời thì đến ngày 26/02/2020 bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Hồng T khai nhận từ ngày 21/02/2020 đến ngày 24/02/2020 T đã nhiều lần bán 10 tép hêrôin cho người nghiện (không rõ nhân thân lai lịch) thu lợi 900.000 đồng, đây chỉ là lời khai duy nhất của T, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 54/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: đề nghị Tòa án áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 46, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy các đoạn ống nhựa

và 0,6512 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 194/1; các đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì số 194/2 (mẫu M2 đã được phân tích hết trong quá trình giám định); các đoạn ống nhựa và 0,2224 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 194/3 vì đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 145.000 đồng lợi bất chính từ việc bán 02 tép ma túy cho Đặng Văn H trong tổng số tiền 9.200.000 đồng thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen và số tiền 9.055.000 đồng vì không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với Đặng Văn H đã mua hêrôin của Nguyễn Thị Hồng T để sử dụng, Cơ quan điều tra đã có văn bản và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương quản lý người nghiện theo quy định pháp luật.

Riêng người tên Û đã bán hêrôin cho Nguyễn Thị Hồng T do không rõ nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: T đã 02 lần bán 02 tép hêrôin cho Đặng Văn H thu lợi 145.000 đồng và đang cất giấu 28 tép hêrôin có tổng khối lượng 1,3553 gam để bán cho người nghiện thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, bản cáo trạng số 54/CT/VKSTP-HS ngày 24/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Ma túy là loại độc dược, là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép, đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Thế nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm

đến chế độ quản lý về ma túy của Nhà nước, nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian các bị cáo cai nghiện và cải tạo bản thân trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T có 01 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T thành khẩn khai báo và tự thú những lần mua bán ma túy khác là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 145.000 đồng vì đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 9.055.000 đồng (trong số tiền 9.200.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002460 ngày 11/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T thu giữ của bị cáo T) vì không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động màu đen mặt trước và mặt sau đều có chữ NOKIA

- Đối với các đoạn ống nhựa và 0,6512 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 194/1; các đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì số 194/2 (mẫu M2 đã được phân tích hết trong quá trình giám định); các đoạn ống nhựa và 0,2224 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 194/3 là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về đối tượng có liên quan:

Đối với Đặng Văn H đã mua heroin của Nguyễn Thị Hồng T để sử dụng, Cơ quan điều tra đã có văn bản và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương quản lý người nghiện theo quy định pháp luật.

Riêng người tên Û đã bán heroin cho Nguyễn Thị Hồng T do không rõ nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Hồng T **7** (bảy) năm tù, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (ngày 26/02/2020).

2. Phần xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 46, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 145.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 9.055.000 đồng (trong số tiền 9.200.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002460 ngày 11/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T thu giữ của bị cáo T).

- Trả lại cho Nguyễn Thị Hồng T 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ NOKIA;

- Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật hoàn lại sau giám định, gồm: các đoạn ống nhựa và 0,6512 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 194/1; các đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì số 194/2 (mẫu M2 đã được phân tích hết trong quá trình giám định); các đoạn ống nhựa và 0,2224 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 194/3 là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2020 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Võ Tấn Sinh